TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/KDTM-ST
Ngày: 30/9/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khánh Uẩn, ông Dương Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2021/TLST- KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Diễm- Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Trung, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn Lam; Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bắc Ninh. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1982 và bà Lê Thị T, sinh năm 1983; Cùng HKTT: Khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, đại diện ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) trình bày: Vào ngày 28/9/2018 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Chi nhánh Bắc Ninh) với ông Lê Văn L, bà Lê Thị T đã ký các hợp đồng tín dụng số LD1827100009 với số tiền cho vay là: 500.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ

nghệ. Lãi suất trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 10%/năm. Lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Thời hạn vay 12 tháng.

Tại giấy nhận nợ số 01 ngày 29/9/2018 ông L, bà T đã nhận số tiền 5.00.000.000 đồng. Lãi suất cho vay 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 10% năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh trong từng thời kỳ. Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Ngày 01/8/2017, ông Lê Văn L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh – PGD Tiên Du (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) và các giấy tờ phát sinh kèm theo. Căn cứ chính sách phát hành thẻ tín dụng đối với khách hàng vay có tài sản đảm bảo, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lê Văn L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 17.150.000 đồng.

Ngày 01/8/2017, bà Lê Thị T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh – PGD Tiên Du Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các giấy tờ phát sinh kèm theo. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lê Thị T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16.070.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông L và bà T có ký Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1625800059/HĐTCa ngày 20/9/2016; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1625800059/HĐTCa ngày 28/9/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 02/LD/1625800059/HĐTCa ngày 28/9/2018 của Phòng công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi nhận được tổng số tiền 520.000.000 đồng từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, ông L và bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền:

* Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018, trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay ông L và bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi: 227.113.344 đồng (Trong đó: số tiền gốc 196.848.452 đồng, số tiền lãi vay: 30.264.892 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng khách hàng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Văn L và bà

Lê Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 23/9/2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

* Đối với 02 khoản vay thẻ tín dụng: Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Lê Văn L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 12.180.000 đồng, ngày 01/5/2020 chuyển sang nợ quá hạn; bà Lê Thị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 10.960.000 đồng, ngày 01/5/2020 chuyển sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến hết ngày 30/9/2021, ông Lê Văn L và bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 441.606.420 đồng, cụ thể:
Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018: Nợ gốc: 303.151.548 đồng; Tiền lãi: 103.700.904 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537 của ông Lê Văn L, tổng số tiền còn nợ là 17.661.957đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng và lãi quá hạn là 5.943.750đồng); Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 của bà Lê Thị T, tổng số tiền còn nợ là 17.092.011 đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng và lãi quá hạn là 5.751.648đồng).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông L, bà T không thanh toán tiền theo thỏa thuận. Vì vậy, ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tạm tính đến hết ngày 30/9/2021 tổng số tiền là 441.606.420 đồng, cụ thể: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018: Nợ gốc: 303.151.548 đồng; Tiền lãi: 103.700.904 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537 của ông Lê Văn L, tổng số tiền còn nợ là 17.661.957đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng và lãi quá hạn là 5.943.750đồng); Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 của bà Lê Thị T, tổng số tiền còn nợ là 17.092.011 đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng và lãi quá hạn là 5.751.648đồng).

Buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 01/10/2021cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày

28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông L, bà T vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Về phía bị đơn là ông Lê Văn L và bà Lê Thị T:

Bà Lê Thị T xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của đại diện nguyên đơn về số nợ của hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, các hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ, Hợp đồng thế chấp tài sản, phụ lục kèm theo cũng như xác nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Tạm tính đến hết ngày 26/7/2021, vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 435.244.864đồng, trong đó nợ gốc là 326.210.118đồng, nợ lãi là 109.034.744đồng, cụ thể: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1827100009 ngày 28/09/2018, nợ gốc: 303.151.548 đồng, nợ lãi 98.095.673đồng; Khoản vay thẻ tín dụng của ông Lê Văn L còn nợ số tiền là 17.277.582đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng, lãi quá hạn là 5.559.375đồng); Khoản vay thẻ tín dụng của bà Lê Thị T còn nợ số tiền là 16.720.059đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng, lãi quá hạn là 5.379.696đồng).

Để đảm bảo cho khoản vay này, chồng bà là ông L đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc, nợ lãi cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa các bên, bà đồng ý trả nợ nhưng hiện tại do kinh tế khó khăn chưa có tiền để trả nên xin ngân hàng cho vợ chồng bà trả dần. Nếu vợ chồng bà không trả được tiền thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Bà Lê Thị T cho biết hiện nay ông Lê Văn L là chồng bà đang đi làm ăn xa, bà không biết địa chỉ cụ thể của ông L đang ở đâu, bà chỉ liên lạc với ông L bằng điện thoại, bà có trách nhiệm thông báo cho ông L tất cả các văn bản của Toà án trong vụ án Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện vợ chồng bà về tranh chấp hợp đồng tín dụng liên quan đến số tiền của hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết trên giữa các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng vì lý do ông Lê Văn L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Lê Văn L và bà Lê Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tạm tính đến hết ngày 30/9/2021 tổng số tiền là 441.606.420 đồng, cụ thể: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018: Nợ gốc: 303.151.548 đồng; Tiền lãi: 103.700.904 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537 của ông Lê Văn L, tổng số tiền còn nợ là 17.661.957đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng và lãi quá hạn là 5.943.750đồng); Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 của bà Lê Thị T, tổng số tiền còn nợ là 17.092.011 đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng và lãi quá hạn là 5.751.648đồng).

Buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 01/10/2021cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông L, bà T vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên toà là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, 195, 220, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 280, 299, 317, 320, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 300, 301, 302, 306, 317 và 319 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Lê Văn L và bà Lê Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tạm tính đến hết ngày 30/9/2021 là tổng số tiền là 441.606.420 đồng, cụ thể: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018: Nợ gốc: 303.151.548 đồng; Tiền lãi: 103.700.904 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537 của ông Lê Văn L, tổng số tiền còn nợ là 17.661.957đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng và lãi quá hạn là 5.943.750đồng); Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 của bà Lê Thị T, tổng số tiền còn nợ là 17.092.011 đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng và lãi quá hạn là 5.751.648đồng).

Buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 01/10/2021cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông L, bà T vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Ông L, bà T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải trả số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Ông L, bà T có hoạt động kinh doanh và mục đích vay tiền để kinh doanh đồ gỗ nên đây là vụ án kinh doanh thương mại, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn là ông L, bà T trú tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 13/9/2021, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14 của Hội đồng xét xử, phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 30/9/2021, bị đơn là ông L, bà T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018, giấy nhận nợ ngày 29/9/2018; các Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) đối với khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Lê Văn L và bà Lê Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ký hợp đồng tín dụng, các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Văn L và bà Lê Thị T đã nhận đầy đủ tiền theo giấy nhận nợ, thẻ tín

dụng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã khởi kiện ra Tòa án buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải trả tiền cho Ngân hàng theo các hợp đồng đã ký. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bị đơn xác nhận số nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng, các hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là đúng. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định số nợ gốc, nợ lãi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Buộc ông L, bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 441.606.420 đồng, cụ thể: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018: Nợ gốc: 303.151.548 đồng; Tiền lãi: 103.700.904 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537 của ông Lê Văn L, tổng số tiền còn nợ là 17.661.957đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng và lãi quá hạn là 5.943.750đồng); Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 của bà Lê Thị T, tổng số tiền còn nợ là 17.092.011 đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng và lãi quá hạn là 5.751.648đồng).

Buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018, giấy nhận nợ ngày 29/9/2018; thanh toán các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay này, ông L đã thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1625800059/HĐTCa ngày 20/9/2016; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1625800059/HĐTCa ngày 28/9/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 02/LD/1625800059/HĐTCa ngày 28/9/2018 của Phòng công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh. Đại diện nguyên đơn, bị đơn đều xác định tài sản thế chấp theo như hợp đồng thế chấp đã ký. Xét thấy, việc ký kết tài sản thế chấp giữa ông L với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không

đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông L, bà T vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

[3] *Về án phí và chi phí tố tụng*:

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông ông L, bà T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ông L, bà T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng từ ông L, bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 295, 298, 299, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 300, 301, 302, 306, 317 và 319 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Lê Văn L và bà Lê Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông L, bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tính đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 441.606.420 đồng, cụ thể: Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018: Nợ gốc: 303.151.548 đồng; Tiền lãi: 103.700.904 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 1087, số tài khoản thẻ: 3662347537 của ông Lê Văn L, tổng số tiền còn nợ là 17.661.957đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.718.207đồng và lãi quá hạn là 5.943.750đồng); Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 2595, số tài khoản thẻ: 3000195465 của bà Lê Thị T, tổng số tiền còn nợ là 17.092.011 đồng (trong đó dư nợ trước quá hạn là 11.340.363đồng và lãi quá hạn là 5.751.648đồng).

Buộc ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số LD1827100009 ngày 28/9/2018, giấy nhận nợ ngày 29/9/2018; thanh toán các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 40, diện tích là 176,8 m^2 địa chỉ tại thôn Phù Khê Đông, xã Phù Khê (nay là khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 094012, số vào sổ cấp GCN: CH01059, do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 28/11/2012 cho ông Lê Đức Long và bà Nguyễn Thị Nhị, đã thừa kế cho ông Lê Văn L ngày 10/08/2016.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông Lê Văn L và bà Lê Thị T vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải chịu 21.664.256 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 10.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0004061 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp hết số tiền là 3.000.000 đồng. Ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND,VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Minh Huệ